TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-DS	*Bình Long, ngày 22 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ HKTT: Khu phố B, phường A, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Chổ ở hiện nay: Khu phố P, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đình H, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trịnh Minh C, sinh năm 1990;

Địa chỉ HKTT: Tổ 04, khu phố Xa Cam 2, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Cụ thể:

Ông Trịnh Minh C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phùng Thị T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) vào ngày 15/6/2024.

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trịnh Minh C chịu số tiền 3.250.000đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phùng Thị T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền tạm ứng đã nộp

theo biên lai thu số 0002071 ngày 29/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, bà Tliên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long để nhận lại số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; (02)
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; (01)
- THADS thị xã Bình Long; (01)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Hoàng Lực

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).